

Hồi Thứ Năm Mười

TRỌNG TOẠI TÔN LẬP OA CÔNG TỬ TRIỆU THUẦN KHUYÊN CAN TẤN LINH CÔNG

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần sang nước Tề để mừng vua mới và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang. Tề Huệ Công mời ăn tiệc, nhân hỏi Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

– Chẳng hay vua mới nước Lỗ sao lại đặt tên là Ác? Thế gian thiếu gì tên đẹp mà lại dùng cái chữ xấu xí ấy?

Trọng Toại nói:

– Tiên sinh tôi lúc mới sinh thế tử Ác, có sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào, quan thái sử bảo rằng cứ theo số tất phải chịu ác tử không được hưởng lộc, vậy nên tiên quân tôi mới đem chữ “Ác” đặt tên để trấn yểm đi. Chỉ vì Ác là con đích mà phải lập làm thế tử chứ tiên quân tôi vẫn không có lòng yêu, tiên quân tôi chỉ yêu người con hơn tuổi nhất là công tử Oa. Công tử Oa tính nết hiền hậu, biết kính trọng các quan đại thần, người trong nước ai cũng muốn tôn làm vua.

Tề Huệ Công nói:

– Đời xưa cũng có phép được lập người con hơn tuổi, huống chi lại là con yêu.

Thúc Tôn Đắc Thần nói:

– Nước Lỗ tôi vẫn quen lệ lập đích tử, khi nào không có đích tử mới lập người con hơn tuổi, bởi vậy tiên quân tôi bỏ công tử Oa mà lập công tử Ác, người trong nước chẳng ai thuận cả. Nếu quý quốc có lòng vì nước tôi đổi lập vua hiền thì công tử Oa xin cùng với quý quốc kết làm hôn nhân, rồi dốc một lòng mà thần phục quý quốc.

Tề Huệ Công rất bằng lòng mà nói rằng:

– Nếu đại phu giúp ở bên trong thì tôi đây cũng xin tuân mệnh.

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần quệt máu ăn thề và lập tờ hôn ước. Tề Huệ Công thuận cho. Bọn Trọng Toại về đến nước Lỗ, báo Quý Tôn Hàng Phủ rằng:

– Ngày nay sự nghiệp bá chủ của nước Tấn đã suy kém rồi, nước Tề sắp lại cường thịnh. Nước Tề muốn đem đích nữ gả cho công tử Oa, như vậy thì nước ta lại càng thêm vây cánh.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

– Chúa công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu, vua Tề có con gái, sao không gả cho chúa công mà lại gả cho công tử Oa?

Trọng Toại nói:

– Vua Tề nghe nói công tử Oa là người hiền, muốn kết thân với công tử Oa, nhận làm rể, còn như bà phu nhân Khương Thị là con Tề Chiêu Công mà các con Tề Hoàn Công thì coi nhau như cừu địch, vậy nên bốn đời vua Tề đều là em lên thay anh, người ta đã chẳng nghĩ gì đến anh, đâu lại còn nghĩ gì đến cháu.

Quý Tôn Hàng Phủ nín lặng, khi ra về thở dài mà than rằng:

– Đông Môn Thị đã có ý khác rồi!

Nói xong, liền mật báo với Thúc Trọng Bành Sinh, Thúc Trọng Bành Sinh nói:

– Ngôi vua đã định rồi, ai còn dám có ý khác!

Thúc Trọng Bành Sinh cũng chẳng nghĩ gì đến nữa. Trọng Toại cùng với Kính Doanh bàn mưu đem bọn dũng sĩ phục ở trong chuồng ngựa, sai người báo là ngựa mới đẻ con đẹp lắm. Kính Doanh báo công tử Oa cùng với vua Lỗ (tức là công tử Ấc) và công tử Thị thân hành ra chuồng ngựa để xem. Bọn dũng sĩ đổ ra, cầm côn gỗ đánh chết vua Lỗ, lại giết chết cả công tử Thị nữa. Trọng Toại nói:

– Quan Thái phó là Thúc Trọng Bành Sinh hãy còn, nếu chưa trừ bỏ được người ấy thì tất không xong việc.

Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng mệnh vua Lỗ đến triệu Thúc Trọng Bành Sinh sắp sửa vào cung. Gia thần là Công Nhiễm Vụ Nhân vẫn biết chuyện Trọng Toại mật giao với người trong cung, mới can Thúc Trọng Bành Sinh rằng:

– Thái phó chớ vào, vào thì tất chết.

Thúc Trọng Bành Sinh nói:

– Vua sai người triệu thì dầu chết ta cũng đành lòng!

Công Nhiễm Vụ Nhân nói:

– Nếu vua triệu thật quan thái phó không chết, chỉ e rằng không phải vua triệu thì ngài sẽ chết uổng mà thôi.

Thúc Trọng Bành Sinh không nghe. Công Nhiễm Vụ Nhân nắm lấy vạt áo mà khóc. Thúc Trọng Bành Sinh dứt vạt áo, rồi đi thẳng vào cung, đến nơi không thấy vua Lỗ đâu cả, mới hỏi các nội thị. Các nội thị nói:

– Chúa công đi ra chuồng ngựa, để xem ngựa mới đẻ.

Các nội thị liền đưa Thúc Trọng Bành Sinh đi ra chuồng ngựa. Bọn dũng sĩ lại đổ ra giết chết Thúc Trọng Bành Sinh, đem thi thể chôn ở trong đồng phân ngựa. Rồi Kính Doanh sai người báo Khương Thị rằng:

– Chúa công cùng công tử Thị đều bị ngựa đá chết rồi.

Khương Thị khóc òa, rồi đi ra chuồng ngựa để xem. Khi Khương Thị đến chuồng ngựa thì thi thể vua Lỗ và công tử Thị đã được đưa ra ngoài cung môn. Quý Tôn Hàng Phủ nghe tin, biết ngay là do mưu kế của Trọng Toại, không dám nói ra, lại bảo riêng Trọng Toại rằng:

– Nhà ngươi hiểm độc quá, ta nghĩ không đang tâm!

Trọng Toại nói:

– Đây là mưu của Kính Doanh, chứ ta có dự đâu đến.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

– Giả sử nước Tấn đem quân đến hỏi tội thì ta biết nói ra thế nào?

Trọng Toại nói:

– Xem việc nước Tề và nước Tống trước thì đủ biết, người ta giết vua mà chẳng ai hỏi tội, huống chi ta giết chết hai đứa trẻ con ấy, có lo ngại gì!

Quý Tôn Hàng Phủ ôm lấy thi thể vua Lỗ mà khóc, đến nỗi khàn cả tiếng. Trọng Toại nói:

– Quan đại thần nên phải bàn việc lớn trong nước, sao lại bắt chước thói đàn bà!

Quý Tôn Hàng Phủ mới gạt nước mắt không khóc nữa. Thúc Tôn Đắc Thần đến, hỏi anh mình là Thúc Trọng Bành Sinh ở đâu. Trọng Toại chối là không biết, Thúc Tôn Đắc Thần cười mà rằng:

– Anh ta chết đi làm người trung thần, đó là cái chí của anh ta, can gì mà phải giấu.

Trọng Toại mới nói thực với Thúc Tôn Đắc Thần và bảo với các quan rằng:

– Công việc ngày nay, cần phải lập vua trước đã. Công tử Oa là người hiền mà lại nhiều tuổi hơn cả các công tử, nên lập lên làm vua.

Các quan đều vân dạ xin theo, rồi cùng tôn lập công tử Oa lên làm vua, tức là Lỗ Tuyên Công. Thúc Tôn Đắc Thần bởi đồng phân ngựa, đem thi thể Thúc Trọng Bành Sinh ra làm lễ an táng. Khương Thị nghe tin hai con bị giết, Trọng Toại lập công tử Oa lên làm vua, vật mình lăn khóc, chết đi sống lại mấy lượt. Trọng Toại lại nịnh hót Lỗ Tuyên Công, viện lẽ “mẫu dĩ tử quy” mà xin tôn Kính Doanh lên làm quốc mẫu. Khương Thị buồn rầu, ngày đêm khóc lóc, sai thị nữ thu xếp đồ đạc để sắp trở về nước Tề, Trọng Toại lại giả cách sai người lưu lại mà nói rằng:

– Chúa công bây giờ dẫu không phải phu nhân sinh ra, nhưng phu nhân vẫn là đích mẫu, bao giờ chúa công cũng kính trọng, can gì phu nhân phải về Tề?

Khương Thị mắng rằng:

– Thằng giặc Trọng Toại kia! Mẹ con ta có phụ bạc gì mà mày lại làm những việc tàn ác như vậy? Bây giờ lại còn định nói lừa ta, quỷ thần biết, tất chẳng dung tha cái tội ấy!

Khương Thị không vào yết kiến Kính Doanh nữa, tức khắc lên xe đi ngay. Khi đi qua những chỗ chợ to phố lớn, Khương Thị lại khóc to lên mà kêu rằng:

– Trời đất ơi! Trời đất ơi! Hai con nhỏ của tôi có tội gì, mà thằng giặc Trọng Toại nỡ lòng giết con đích lập con thứ? Nay tôi từ biệt nước Lỗ, không bao giờ trở về nữa!

Người trong nước nghe nói, ai cũng động lòng thương xót, có kẻ chảy nước mắt. Ngày hôm ấy ở nước Lỗ nhiều chợ phải tan, bởi vậy người ta mới gọi Khương Thị là bà Ai Khương, lại vì Khương Thị trở về nước Tề, nên cũng gọi là bà Xuất Khương. Xuất Khương về đến nước Tề, cùng với Chiêu Công phu nhân, mẹ con gặp nhau, đem những sự oan khổ kể lể với nhau, rồi hai mẹ con cùng khóc lóc. Tề Huệ Công thấy vậy, không muốn nghe, mới sai người làm riêng một cái cung để hai mẹ con ở.

Lại nói chuyện em cùng mẹ của Lỗ Tuyên Công là Thúc Miện, vốn người trung trực, thấy anh mình nhờ sức Trọng Toại, giết em mà lên làm vua, trong lòng khinh bỉ, mới không vào chúc mừng. Lỗ Tuyên Công sai người triệu Thúc Miện, muốn dùng làm quan to. Thúc Miện từ chối, không làm. Có người bạn Thúc Miện hỏi Thúc Miện vì cớ gì mà không làm quan, Thúc Miện nói:

– Không phải là tôi có ghét gì phú quý, nhưng trông thấy anh tôi thì lại nhớ đến các em, vậy nên tôi không đành lòng.

Người bạn nói:

– Công tử đã cho anh là bất nghĩa thì sau không bỏ mà sang nước khác?

Thúc Miện nói:

– Anh tôi chưa hề tuyệt tình với tôi, sao tôi nỡ tuyệt tình trước.

Gặp bấy giờ Lỗ Tuyên Công sai sứ đến thăm hỏi và đem vàng lụa đưa tặng Thúc Miện. Thúc Miện chối từ không lấy mà nói rằng:

– Tôi đây cũng không đến nỗi đói rét, có đâu lại còn dám tham!

Sứ giả hai ba lần nói mãi. Thúc Miện bảo rằng:

– Khi nào tôi có thiếu dùng, tôi sẽ xin đến lấy, chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn nói:

– Công tử không chịu làm quan, cũng đủ tỏ cái nghĩa khí rồi, nay trong nhà túng tiêu, chúa công có tặng gì thì xin cứ nhận, việc gì mà từ chối! Dầu công tử nhận, cũng không ai dám bảo là tham.

Thúc Miện chỉ cười, chẳng nói một lời nào cả. Người bạn thở dài mà lui ra.

Sứ giả về nói với Lỗ Tuyên Công. Lỗ Tuyên Công nói:

– Em ta vốn nghèo, không biết lấy gì mà tiêu cho đủ.

Lỗ Tuyên Công bèn sai người đương đêm đến rình xem Thúc Miện làm gì, thì thấy Thúc Miện đang thắp đèn ngời khâu giấy, để ngày hôm sau đem bán lấy tiền ăn. Lỗ Tuyên Công than rằng:

– Em ta muốn học Bá Di, Thúc Tề thuở xưa, hái rau vi ở núi Thú Dương mà ăn hay sao! Thôi thì ta cũng tùy ý.

Thúc Miện suốt đời không chịu ăn lộc của anh, mà cũng không nhắc đến lỗi của anh bao giờ. Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc Miện có nghĩa khí. Đến đời Lỗ Thành Công lại dùng con Thúc Miện là Công Tôn Anh Tề làm quan đại phu. Từ đó, ngoài họ Thúc Tôn Thị, lại thêm có Thúc Thị, Thúc Lão, Thúc Cung, Thúc Chiết, Thúc Ương, và Thúc Nghệ, đều là con cháu Thúc Miện cả. Trọng Toại nhân tết nguyên đán, tâu với Lỗ Tuyên Công rằng:

– Nay chúa công chưa có nội chủ ở trong cung. Trước đây tôi đã cùng với vua Tề kết lập tờ hôn thư, việc ấy chúa công chớ nên để chậm.

Tuyên Công nói:

– Bây giờ nên sai ai sang sứ Tề?

Trọng Toại nói:

– Việc này tự tôi bày ra, xin chúa công cho tôi đi.

Lỗ Tuyên Công liền sai Trọng Toại sang nước Tề thỉnh hôn. Tháng hai năm ấy, đón con gái nước Tề là Khương Thị về lập làm phu nhân. Trọng Toại lại mật tâu với Tuyên Công rằng:

– Chúa công mới lên ngôi, tất phải một phen dự hội với chư hầu thì ngôi vua mới vững bền được. Chúa công nên khẩn lễ vua Tề, để vua Tề cho chúa công dự hội.

Tuyên Công khen phải, liền sai Quý Tôn Hàng Phủ sang tạ ơn vua Tề về việc kết hôn, và nói với vua Tề rằng:

– Chúa công tôi nhờ ơn nhà vua mà được nối ngôi nhưng trong lòng vẫn lo sợ không được liệt vào hàng chư hầu, để đến nỗi nhà vua phải hổ thẹn. Nếu nhà vua nghĩ tình mà cho tướng công tôi được đến hội với nhà vua, thì chúa công tôi sẽ xin đem ruộng đất ở Tế Tây mà dâng lên nhà vua để tạ ơn.

Tề Huệ Công bằng lòng, ước định đến tháng năm năm ấy sẽ cùng Lỗ Tuyên Công hội nhau ở đất Bình Châu (đất nước Tề). Đến hôm ấy, Lỗ Tuyên Công đến trước, Tề Huệ Công đến sau, hai bên làm lễ tưởng kiến. Trọng Toại bưng những sổ biên ruộng đất ở Tế Tây, đưa nộp Tề Huệ Công. Tề Huệ Công nhận ngay. Lỗ Tuyên Công từ biệt Tề Huệ Công rồi về. Trọng Toại nói:

– Ngày nay ta mới có thể nằm yên được!

Từ bấy giờ nước Lỗ hết lòng phụng sự nước Tề, đến sau Tề Huệ Công cùng thương tình mà trả cho nước Lỗ những ruộng đất ở Tề Tây.

Lại nói chuyện Sở Trang Vương (Lữ) lên làm vua, đã ba năm trời, mà không làm một việc gì cả, ngày nào cũng đi săn bắn, và cùng với mỹ nữ uống rượu mua vui ở trong cung. Sở Trang Vương ra lệnh tuyên yết ở chốn triều môn rằng:

– Nếu ai can thì sẽ bắt tội chết!

Quan đại phu là Thân Vô Úy vào yết kiến, thấy Sở Trang Vương tay phải ôm Trịnh Cơ, tay trái ôm Sái Nữ, xung quanh chỗ ngồi, đầy những đàn địch chuông trống. Sở Trang Vương hỏi Thân Vô Úy rằng:

– Quan đại phu vào đây có muốn uống rượu không? Có muốn nghe hát không? Hay là muốn nói điều gì?

Thân Vô Úy nói:

– Tôi tới đây không phải muốn uống rượu và nghe hát, nguyên vì mới rồi tôi đang đi chơi, có người đem một câu đố đố tôi, tôi không đoán ra được, vậy tôi muốn tâu lên để đại vương nghe.

Trang Vương nói:

– Câu đố gì mà đại vương không đoán ra được, hãy nói cho ta nghe?

Thân Vô Úy nói:

– Có một con chim lớn, lông đủ năm sắc, đậu ở trên gò cao nước Sở, đã ba năm nay, mà không thấy bay, cũng không thấy kêu, không biết là con chim gì?

Trang Vương hiểu là Thân Vô Úy có ý can mình, mới cười mà bảo rằng:

– Ta đã biết rồi! Con chim ấy không phải là con chim thường, ba năm nay không bay, bay tất cao đến tận trời, ba năm không kêu, kêu tất làm cho người phải khiếp sợ. Nhà ngươi hãy đợi mà xem.

Thân Vô Úy sụp lạy rồi đi ra. Đợi trong mấy hôm thấy Sở Trang Vương vẫn chơi bời như cũ. Quan đại phu là Tô Tòng xin vào yết kiến. Khi vào, trông thấy Trang Vương, liền khóc òa lên, Trang Vương nói:

– Tại sao mà khóc lóc như vậy?

Tô Tòng nói:

– Tôi khóc vì nỗi thân tôi sắp chết mà nước Sở cũng sắp mất.

Trang Vương nói:

– Vì cớ gì mà nhà ngươi chết, vì sao mà nước Sở mất?

Tô Tòng nói:

– Tôi muốn can đại vương, đại vương tất không nghe mà giết tôi. Tôi chết thì nước Sở không ai dám can nữa. Mà đại vương thì cứ say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính sự, còn gì mà nước Sở không mất!

Trang Vương bỗng nhiên biến sắc mà bảo rằng:

– Ta đã có lệnh: Ai can thì bắt tội chết, sao nhà ngươi đã biết chết mà còn dám can, chẳng cũng ngu lắm ư?

Tô Tông nói:

– Tôi dẫu ngu cũng chưa đến nỗi ngu lắm như đại vương.

Trang vương nổi giận mà nói rằng:

– Sao nhà ngươi dám bảo là ta ngu lắm?

Tô Tông nói:

– Đại vương làm vua một nước, có muôn cỗ xe, có đất nghìn dặm, binh mã hùng cường, chư hầu tinh phục, đó là cái lợi muôn đời, nay say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính sự, đến nỗi nước lớn đến mặt ngoài, nước nhỏ phản ở mặt trong, thế là chỉ ham cái vui một lúc mà bỏ cái lợi muôn đời, không phải ngu là gì! Cái ngu của tôi chẳng qua chỉ đến chết mà thôi, nhưng đại vương giết tôi, thì đời sau tất gọi tôi là trung thần, ví tôi như Long Bàng và Tỉ Can thuở trước, vậy thì tôi chẳng ngu chút nào! Còn cái ngu của đại vương thì đến nỗi muốn làm một đứa thất phu cũng không thể được! Thôi tôi nói đến đây là hết, xin cho mượn thanh gươm của đại vương đeo để tôi đâm cổ trước mặt đại vương, cho khỏi trái với cái mệnh lệnh của đại vương đã ban bố.

Trang Vương vội vàng đứng dậy, ngăn Tô Tông mà bảo rằng:

– Thôi, xin đại phu hãy thôi! Lời nói của đại phu thật là trung thực, ta xin nghe!

Nói xong, liền bỏ hết âm nhạc, xa Trịnh Cơ, lìa Sái Cơ, mà lập Phàn Cơ làm chủ trong cung. Sở Trang Vương nói rằng:

– Khi trước ta hãy săn bắn, Phàn Cơ thường can mà ta không nghe, Phàn Cơ bèn không ăn thịt các giống cầm thú nữa. Ấy là người nội trợ hiền của ta đó!

Trang vương lại bổ dụng Vĩ Giả, Phan Ôn và Khuất Đẳng để chia quyền của quan lệnh doãn là Đấu Việt Tiêu, và chinh đốn chính sự trong nước, rồi sai công tử Qui Sinh (người nước Trịnh sang làm quan ở nước Sở) đem quân đi đánh Tống. Qui Sinh cùng với quân nước Tống là Hoa Nguyên. Lại sai Vĩ Giả đem quân sang cứu Trịnh, cùng với quân nước Tấn đánh nhau ở Bắc Lâm, bắt được tướng nước Tấn là Giải Dương. Sang năm sau Trang Vương mới tha cho Hoa Nguyên và Giải Vương về nước. Từ bấy giờ thế lực nước Sở mỗi ngày một cường thịnh, Trang Vương có ý muốn làm bá chủ trung nguyên.

o O o